

NGÂN HÀNG QUỐC DOANH

CÓ **TỔNG TÀI SẢN**
SỐ 1
VIỆT NAM



Báo cáo cập nhật Q2/2026

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
(HOSE: BID)

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

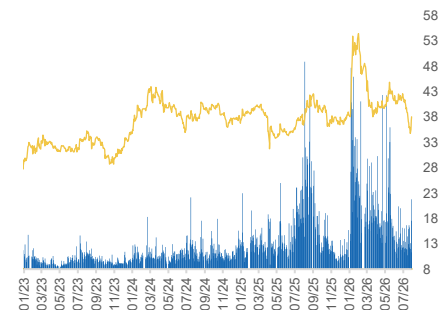
Mã cổ phiếu (14/08/2026)	BID
Giá hiện tại	38.500
Giá kỳ vọng	47.720
Upsize	20%
Phương pháp định giá	P/B và RI
Khuyến nghị	Mua



Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) được thành lập vào năm 1957, là một trong số 3 ngân hàng TMCP niêm yết mà nhà nước là cổ đông lớn nắm quyền kiểm soát. BIDV hiện là ngân hàng đứng đầu về thị phần cho vay, huy động và quy mô tổng tài sản trong hệ thống ngân hàng TMCP tại Việt Nam. BIDV nổi bật với chất lượng tài sản vượt trội, tỷ lệ nợ xấu thấp và bộ đệm dự phòng thuộc nhóm cao nhất toàn ngành.

Diễn biến giá cổ phiếu BIDV



Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tiềm năng tăng trưởng lớn nhờ Đầu Tư Công

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu **47.720 VND**, tiềm năng tăng giá **24%**

Luận điểm đầu tư

Định giá hấp dẫn so với lịch sử

Định giá P/B của BID đã ở xu hướng giảm kể đầu năm 2022 cho tới nay, tương ứng giảm từ mức 2,7 lần xuống dưới 1,5 lần. Mức định giá hiện tại đang chiết khấu sâu so với mức bình quân 5 năm là hơn 2 lần. Chúng tôi tin rằng định giá của BID hoàn toàn có thể quay lại mốc định giá P/B trên 2 lần do năm 2026 sẽ là cao điểm của tăng trưởng tín dụng khi chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cao trên 10% với hàng loạt dự án đầu tư công được thi công.

Hưởng lợi từ thúc đẩy đầu tư công trong năm 2026

BID kỳ vọng hưởng lợi từ việc Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công nhờ vị thế ngân hàng quốc doanh, có lợi thế trong tài trợ các dự án hạ tầng quy mô lớn và các doanh nghiệp nhà nước. Việc giải ngân đầu tư công tăng tốc sẽ hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trung – dài hạn, đồng thời tạo thêm nguồn thu từ các dịch vụ đi kèm như bảo lãnh, thanh toán và quản lý dòng tiền.

Tiềm năng lớn từ thương vụ phát hành riêng lẻ

BID đã phát hành riêng lẻ khoảng 264 triệu cổ phiếu tương đương gần 4% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành với giá 38.900 VND/cp cho 31 nhà đầu tư chuyên nghiệp trong năm 2026. Điều này giúp BID cải thiện được hệ số an toàn vốn CAR giúp công ty mở rộng thêm tăng trưởng tín dụng và chuẩn bị cho các yêu cầu vốn khắt khe hơn theo Basel III giai đoạn 2026-2030.

Rủi ro đầu tư

Chất lượng tài sản còn nhiều rủi ro

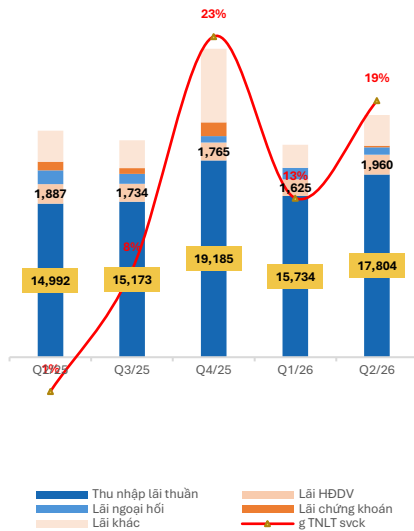
Tỷ lệ đòn bẩy/VCSH của BID rất cao lên đến hơn 19 lần cao nhất trong số các ngân hàng niêm yết cho thấy 1. Mức độ rủi ro rất lớn của ngân hàng nếu có khủng hoảng xảy ra và 2. Công ty không thể trả cổ tức tiền mặt cao do nhu cầu vốn là rất lớn.

Áp lực cạnh tranh khùng khiếp từ các NHTMCP

NHTMCP có lợi thế tăng trưởng tín dụng cao hơn BID do tính linh hoạt cao trong quản trị và tăng vốn, ít ràng buộc bởi sở hữu Nhà nước nên ra quyết định nhanh, dễ phân bổ tín dụng vào các phân khúc sinh lời cao như bán lẻ và SME, trong khi BID vừa bị hạn chế tăng vốn cấp 1 vừa phải gánh vai trò chính sách, khiến dư địa và tốc độ mở rộng tín dụng thường thận trọng hơn.

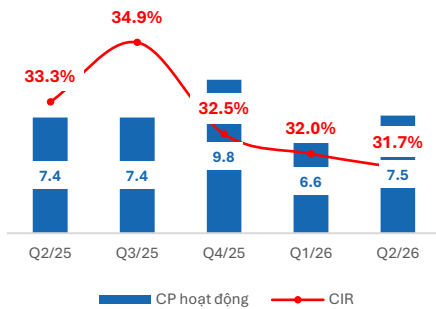
Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Cấu trúc lợi nhuận



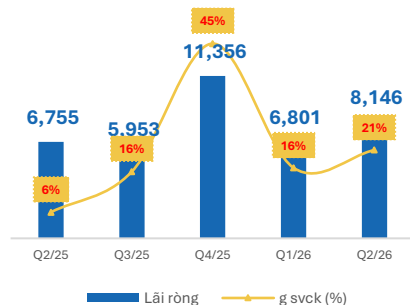
Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tỷ lệ chi phí



Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



Nguồn: BID, NHSV Research tổng hợp

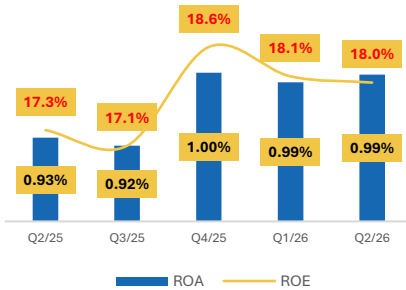
Tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ

Lãi từ hoạt động tín dụng vẫn bệ đỡ chủ đạo

- Thu nhập hoạt động Q2-2026 của BID đạt 23,638 tỷ VND, tăng 7% YoY nhờ thu nhập lãi thuần tiếp tục tăng trưởng tốt. Trong đó:
 - Thu nhập lãi thuần (NII) trong năm Q2-2026 vẫn chiếm tỷ trọng chính trong thu nhập hoạt động và tăng mạnh 19% so với năm ngoài, kéo theo tín dụng 6 tháng đầu năm đạt 5,4% YTD, yếu hơn trung bình ngành (+7,4%YTD). Nguyên nhân là do áp lực cạnh tranh tín dụng gay gắt giữa các ngân hàng đối thủ và BIDV là doanh nghiệp có quy mô tài sản rất lớn nên tăng trưởng chậm hơn so với ngành.
 - Thu nhập ngoài lãi (Non-II) của ngân hàng giảm nhẹ so với cùng kỳ do suy giảm từ lãi ngoại hối và lãi chứng khoán. Đóng góp giảm chính là Thu nhập từ ngoại hối giảm gần 50% chỉ còn 708 tỷ và Lãi từ chứng khoán giảm mạnh 82% chỉ còn 153 tỷ. Các khoản lãi từ dịch vụ tăng nhẹ 4% đạt 1,960 tỷ và Lãi khác đi ngang so với cùng kỳ đạt 3,000 tỷ. Khoản thu nhập ngoài lãi dù giảm nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ cơ cấu lợi nhuận của BID nên không ảnh hưởng nhiều đến KQKD của công ty.
- Chi phí hoạt động của ngân hàng tăng nhẹ trong Q2/2026, với mức tăng 2% svck, chậm hơn tăng trưởng TOI (+7% svck), giúp giảm tỷ lệ CIR Q2/2026 xuống còn 31,7%. Chi phí nhân viên tiếp tục là nguồn chi phí chính, chiếm khoảng 60% tổng chi phí hoạt động.
- Trong Q2-2026, BID chủ động giảm trích lập dự phòng còn 5,820 tỷ đồng, giảm 5% YoY.
- Tổng kết lại, ngân hàng ghi nhận 8,146 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong Q2-2026, tăng mạnh 21%YoY – mức cao thứ hai trong lịch sử theo quý, chủ yếu đóng góp bởi thu nhập lãi thuần.

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

ROA và ROE

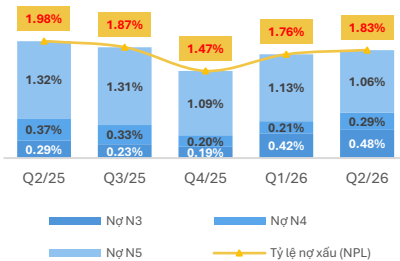


Nguồn: BID, NHSV Research

Chất lượng tài sản vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro

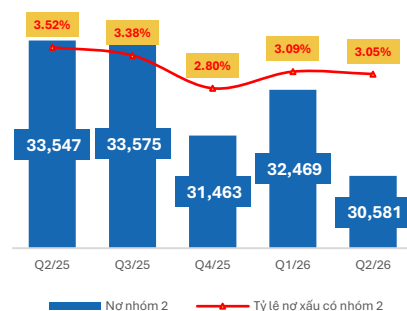
- BID tiếp tục ghi nhận giảm hiệu quả sử dụng vốn khi chỉ số ROA và ROE hiện tại chỉ còn 0,99% và 18,0% tại thời điểm Q2/2026, đều giảm nhẹ so với đầu năm. Nguyên nhân là lợi nhuận sau thuế của công ty tăng trưởng chậm và hiện không theo kịp tốc độ tăng vốn chủ sở hữu. Công ty không thể chia cổ tức tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ cao để tăng hiệu quả sử dụng vốn được do 1. BID là ngân hàng quốc doanh, phải chờ ngân hàng nhà nước ký duyệt và 2. BID muốn có một bộ đệm đòn bẩy vốn an toàn hơn để quản trị rủi ro và nâng cao chuẩn Basel.

Tỷ trọng các nhóm nợ xấu



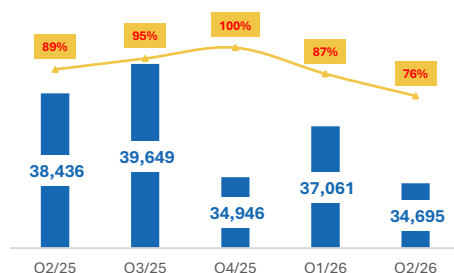
Nguồn: BID, NHSV Research

Tỷ lệ nợ xấu ẩn



Nguồn: BID, NHSV Research

Dự phòng nợ xấu và bao phủ nợ



Nguồn: BID, NHSV Research

- Tỷ lệ nợ xấu của BID Q2/2026 là 1,83% với quy mô đạt 45,719 tỷ; tăng mạnh 30% so với đầu năm, và là quy mô tuyệt đối cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty.
- Tỷ lệ nợ xấu ẩn (nợ xấu có thêm nhóm 2) đạt 3,05%, giảm nhẹ so với cùng kỳ (3,52%) nhưng vẫn cao nhất trong những ngân hàng quốc doanh cho thấy khả năng quản trị rủi ro của BID vẫn chưa hiệu quả, phản ánh đặc thù danh mục tín dụng quy mô lớn và chu kỳ dài. Điều này cho thấy chất lượng tài sản của BID chịu áp lực sớm hơn các ngân hàng khác, khi nợ nhóm 2 gia tăng phản ánh hiện tượng khách hàng bắt đầu suy yếu dòng tiền, đặc biệt ở các phân khúc doanh nghiệp lớn, DNNN, dự án hạ tầng và BĐS có liên quan đến đầu tư công – những lĩnh vực có chu kỳ thu hồi vốn dài và phụ thuộc nhiều vào tiến độ giải ngân.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của BID Q2/2026 là 76%, giảm mạnh so với quý trước (89%) và là mức thấp nhất trong nhiều năm qua. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của BID có xu hướng giảm trong thời gian gần đây (2021-2025) từ mức trên 260% xuống khoảng dưới 100% nhưng vẫn giữ vững vị trí top cao toàn ngành, cho thấy khả năng trích lập dự phòng của BID vẫn rất mạnh mẽ, dù tỷ lệ nợ xấu nội bảng có tăng nhẹ do phục hồi kinh tế. Việc giảm này là xu hướng chung của ngành và BID vẫn có bộ đệm dự phòng lớn hơn nhiều so với trung bình ngành, giúp củng cố chất lượng tài sản và hỗ trợ lợi nhuận.

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

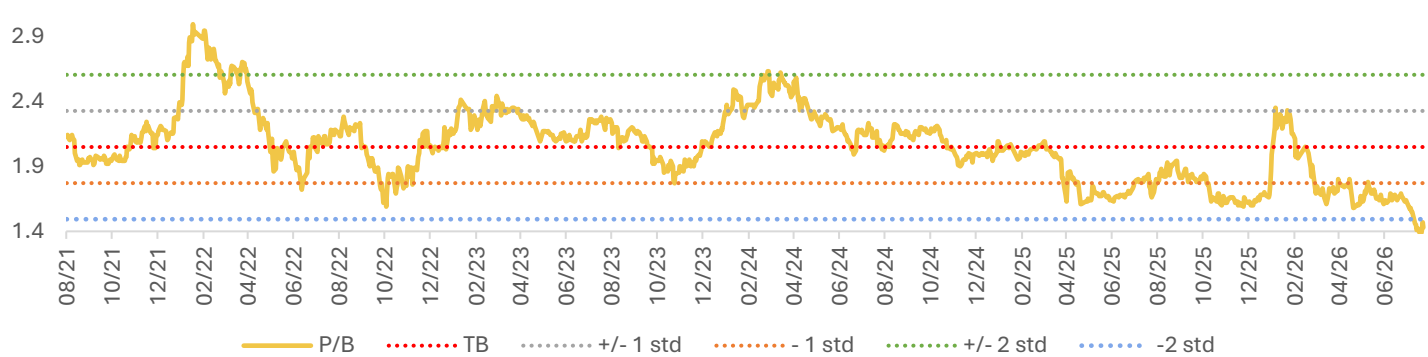
ĐỊNH GIÁ:

- Dựa trên phương pháp định giá so sánh P/B, thu nhập thặng dư, kết hợp cùng các dự báo về hoạt động kinh doanh năm 2026 và triển vọng tăng trưởng những năm tới của ngân hàng, chúng tôi xác định giá mục tiêu trong 12 tháng tới đối với cổ phiếu BID ở mức **47,720 VNĐ/cổ phiếu**, cao hơn khoảng 10% so với mức giá đóng cửa ngày 14/08/2026 (38.500 VNĐ/CP).

Phương pháp thu nhập thặng dư

PV của thu nhập thặng dư (2025F-2029F)	31,538	tỷ đồng
PV của giá trị tiếp tục (từ 2030 trở đi)	58,902	tỷ đồng
Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu	167,987	tỷ đồng
Giá trị hiện tại của vốn chủ sở hữu	258,427	tỷ đồng
SLCP đang lưu hành	7,021	triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	36,806	đồng/cổ phiếu

P/B trung vị 5 năm của BID



Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp	
Thu nhập thặng dư	40%	36,800	14,722	đồng/cổ phiếu
P/B	60%	55,000	36,000	đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			47,720	đồng/cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q2-2026 và năm 2025

Kết quả kinh doanh	Lũy kế 4Q	YoY	Q2/26	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	94,013	14.9%	23,638	7.0%	14.2%
Thu nhập lãi thuần (NII)	65,083	11.4%	17,804	18.8%	13.2%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	28,930	23.8%	5,834	-17.8%	17.5%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	7,010	1.3%	1,960	3.9%	20.6%
TNT hoạt động FX	4,037	-15.2%	708	-47.8%	-36.1%
TNT hoạt động chứng khoán	2,733	-50.5%	153	-81.9%	496.3%
TNT hoạt động khác	15,150	145.2%	3,013	0.1%	32.8%
Chi phí hoạt động	31,149	9.4%	7,485	1.6%	12.9%
Chi phí dự phòng	23,918	12.3%	5,820	-4.6%	5.9%
Lợi nhuận sau thuế	31,354	22.3%	8,146	20.6%	19.8%

Nguồn: BID, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	2025	YoY	Q2/26	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng	15.2%	-28 đcb	5.4%	+86 đcb	-41 đcb
Tăng trưởng huy động	21.2%	+435 đcb	4.7%	-390 đcb	-58 đcb
NIM	2.1%	-21 đcb	2.1%	-5 đcb	+1 đcb
YEA	5.2%	-36 đcb	5.5%	+14 đcb	+19 đcb
COF	3.2%	-19 đcb	3.6%	+21 đcb	+19 đcb
CASA	21.1%	+166 đcb	20.1%	+25 đcb	+63 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	1.5%	+6 đcb	1.8%	-15 đcb	+7 đcb
Tỷ lệ nợ xấu có nhóm 2	2.8%	-31 đcb	3.0%	-47 đcb	-4 đcb
LLR	99.9%	-3107 đcb	75.9%	-1321 đcb	-1100 đcb
CIR	33.4%	-114 đcb	31.7%	-168 đcb	-36 đcb
ROA	1.0%	-1 đcb	1.0%	+6 đcb	+1 đcb
ROE	18.8%	+3 đcb	18.0%	+70 đcb	-9 đcb

Nguồn: BID, NHSV Research

Nhân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BID)

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026f-2027f

Tổng hợp kết quả dự phóng	2023	2024	2025	2026f	2027f
Thu nhập hoạt động	73,013	81,061	91,325	106,665	110,000
%YoY	5.1%	11.0%	12.7%	16.8%	2.6%
Thu nhập lãi thuần	56,136	58,008	63,357	78,288	81,570
%yoy	0.3%	3.3%	9.2%	23.6%	4.2%
Thu nhập ngoài lãi thuần	16,877	23,053	27,968	28,377	27,917
%yoy	24.8%	36.6%	21.3%	1.5%	-1.6%
Chi phí hoạt động	25,081	27,967	30,465	36,123	34,931
%yoy	10.4%	11.5%	8.9%	11.5%	11.8%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	20,344	21,109	22,997	30,633	31,386
%yoy	-14.7%	3.8%	8.9%	33.2%	2.5%
Tổng lợi nhuận trước thuế	27,589	31,985	37,863	39,909	43,170
Lợi nhuận sau thuế	21,505	25,140	29,957	31,927	34,536
%YoY	18.9%	16.9%	19.2%	6.6%	8.2%
 Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	16.7%	15.5%	15.2%	16.5%	15.0%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	14.8%	16.8%	21.2%	14.5%	15.0%
NIM	2.6%	2.3%	2.1%	2.2%	2.3%
YEA	7.0%	5.5%	5.2%	6.1%	6.0%
COF	4.7%	3.4%	3.2%	3.0%	2.8%
CASA	19.6%	19.5%	21.1%	19.5%	19.6%
Tỷ lệ nợ xấu	1.3%	1.4%	1.5%	1.7%	1.8%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	1.2%	1.1%	1.0%	1.5%	1.3%
LLR	180.9%	131.0%	99.9%	97.0%	101.9%
CIR	34.4%	34.5%	33.4%	32.0%	31.9%

Nguồn: BID, NHSV Research

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.